

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 9 – 2021
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình
Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Điệp
2. Ông Phạm Phước Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 135C/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 07/TB-TA ngày 10 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Hoài N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Trần Thị Trúc L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm anh Võ Hoài N là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh N và chị L chung sống với nhau từ năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, giấy đăng ký kết hôn cấp ngày 14/3/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc,

nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh N yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Trúc L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Trần Thị Như Y, sinh ngày 14/4/2014. Hiện con chung đang sống cùng anh N. Khi ly hôn, anh N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Anh N không yêu cầu chị Linh cấp dưỡng nuôi con chung Võ Trần Thị Như Y.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Bị đơn là chị Trần Thị Trúc L đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của anh N nhưng không có ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp gồm:

Giấy chứng nhận kết hôn (Bản sao); Giấy khai sinh Võ Trần Thị Như Y (Bản sao); Đơn xác nhận nơi cư trú (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Võ Hoài N có đơn yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Trúc L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*”.

Chị Trần Thị Trúc L là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị Trúc L là bị đơn trong vụ kiện nhưng chị L vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của anh N. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị L sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 14/3/2014, do đó hôn nhân giữa anh N và chị L là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh N và chị L phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi bất đồng quan điểm sống dẫn đến hôn

nhân không hạnh phúc. Anh N và chị L không còn chung sống với nhau cũng như không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập chị Trần Thị Trúc L tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng chị L vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến hay biện pháp nào để hàn gắn tình cảm đối với yêu cầu ly hôn của anh N. Xét thấy hôn nhân giữa anh N và chị L lâm vào tình trạng trầm trọng, nên anh N yêu cầu ly hôn với chị L là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa anh N và chị L là mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh N.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Trần Thị Như Y, sinh ngày 14/4/2014. Hiện con chung đang sống cùng anh N. Khi ly hôn, anh N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung.

Do chị L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày. Bên cạnh đó, theo bản tự khai ngày 03 tháng 6 năm 2021 thì con chung Võ Trần Thị Như Y có nguyện vọng sống chung với cha. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: “...; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Do đó, để bảo đảm sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu Như Y, cần tiếp tục giao cháu Như Y cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung Võ Trần Thị Như Y.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh N trình bày vợ chồng không có tài sản chung, chị L không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Án phí: Anh Võ Hoài N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Võ Hoài N.

Về hôn nhân: Anh Võ Hoài N được ly hôn với chị Trần Thị Trúc L.

Về con chung: Anh N được nuôi dưỡng con chung tên Võ Trần Thị Như Y, sinh ngày 14/4/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh N không có yêu cầu.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Anh N và chị L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Võ Hoài N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012658 ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy anh N đã nộp xong tiền án phí.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Minh